

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HSST

Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo :

1. Bùi Văn C, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1989.

Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1952 con bà Phạm Thị P, sinh năm 1957 đều trú tại thôn V, xã D, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền sự; tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Bá N, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993.

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Bá N1, sinh năm 1973 con bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 đều trú tại thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1995, trú tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình, có 01 con chung là Trần Bá Tiến D1, sinh năm 2012

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Tại bản án số 72/2014/HSST ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

- Bị hại:

Bà: Hoàng Thị B1, sinh năm 1961 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ2, xã T2, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh: Nguyễn Mạnh Đ3, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 1, xã G, huyện Y, tỉnh Thái Bình

2. Anh : Lê Tiến D2, sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: SN 225F, H, phường P1, TP K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2021 Nguyễn Bá N, điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B6-378.84 chở phía sau là Bùi Văn C, đi chơi trên tuyến đường liên xã E và xã D, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, C nảy sinh ý định và rủ N đi cướp giật tài sản của người đi đường, N đồng ý, rồi dừng xe, lấy 01 chiếc cờ lê có sẵn trong cốp xe máy để tháo biển kiểm soát nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, C điều khiển xe máy chở N đi đến khu vực chợ Q, thuộc xã T2, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Đến nơi thì C và N dừng xe, chờ người đi đường qua lại. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện bà Hoàng Thị B1 một mình điều khiển xe mô tô Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát

17B6-330.70 đi hướng ngược chiều đường, trên tay lái bên trái, có treo 01 túi xách màu đen. C điều khiển xe quay lại và đi theo phía sau bà B1. Đi được khoảng 500 mét, C điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát bên trái xe của bà B1, N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách làm bà B1 và xe đổ, ngã xuống đường. C điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy, ra khu vực bờ sông thuộc xã E, huyện Y thì dừng lại kiểm tra và chia nhau tài sản cướp giật được, C lấy 01 điện thoại Nokia 106 ốp lưng màu đỏ và 01 đôi bông tai bằng vàng tây 10K; N lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy S4, 01 ví giả da gấp màu nâu bên trong có 50.000 đồng. Còn lại toàn bộ tài sản là giấy tờ gồm 01 giấy đăng ký xe Honda Lead, biển kiểm soát 17B6 - 330.70; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Thị B1 và 01 chiếc túi sách C và N ném xuống sông. Sau khi chia tài sản, C tháo sim điện thoại ném đi, rồi bán điện thoại cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi và địa chỉ lấy 50.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng tây mang đến cửa hiệu vàng bạc DC, bán cho ông Lê Tiến D2 lấy 230.000 đồng; N bán điện thoại cho anh Nguyễn Mạnh Đ3 lấy 430.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản cướp giật C và N chi tiêu cá nhân hết. Khi bị cướp giật tài sản bà B1 bị ngã gây lên thương tích nhẹ tự điều trị tại nhà; chiếc xe bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: "01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S4 có giá trị 500.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 là 150.000 đồng; trị giá 01 đôi bông tai bằng vàng tây 10K là 2.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thời điểm định giá ngày 29/4/2021 là 3.350.000 đồng"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 95/CT- VKSTT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Bá N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Hoàng Thị B1 trình bày: Bà xác định sự việc xảy ra ngày 29/4/2021 là đúng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, bà cũng có một

phần lỗi là đeo túi xách khi điều khiển xe máy, sau khi xảy ra sự việc gia đình các bị cáo có đến xin lỗi bà, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn. Tại phiên tòa bà không đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho bà, bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Tiến D2 trình bày: Cửa hàng vàng bạc của anh thường xuyên mua bán và trao đổi vàng bạc, do sự việc đã xảy ra lâu, lượng khách mua bán trao đổi rất nhiều nên anh không nhớ cụ thể là mua vàng của bị cáo Chinh từ khi nào như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại là bà Hoàng Thị B1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì cho bà.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-378.84 cùng 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Bá N, tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Y Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh Đ3 vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, tại khu vực đường liên xã, thuộc địa phận xã T1, huyện Y, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn C và Nguyễn Bá N đã cùng nhau bàn bạc, sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị B1, là người đang điều khiển xe máy đi trên đường. Tài sản cướp giật là 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S4 trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 trị giá 150.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng tây 10K trị giá 2.700.000 đồng cùng một số giấy tờ, tài sản cũ không có giá trị khác. Như vậy tổng giá trị tài sản mà N và C đã thực hiện hành vi cướp giật là 3.400.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để cướp giật tài sản của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”

[5]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể, bị cáo C giữ vai trò chính là khởi xướng, bị cáo N thực hiện với vai trò thực hành nên bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N.

[6]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo đều đã là người trưởng thành nhưng không chịu tu chí làm ăn, bị cáo N là người có nhân thân xấu, năm 2014 đã từng bị Tòa án kết án về tội "Cướp giật tài sản". Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo C có bố là bệnh binh nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7]. Các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hoàng Thị B1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S4, bà không có ý kiến gì về chiếc điện thoại này. Tại phiên tòa bà không đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường gì cho bà nên cần chấp nhận sự tự nguyện này

[9].Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho bà Hoàng Thị B1 01 điện thoại Samsung Galaxy S4 do anh Đ3 giao nộp là đúng quy định của pháp luật

Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo Nguyễn Bá N, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-378.84 cùng giấy đăng ký chiếc xe trên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là những công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội Cướp giật tài sản cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc cò lê các bị cáo sử dụng tháo biển kiểm soát xe không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10].Đối với anh Nguyễn Mạnh Đ3, Lê Tiến D3 là những người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S4 màu trắng và đôi bông tai bằng vàng tây 10K của Nguyễn Bá N và Bùi Văn C, do khi mua anh Đ3 và anh D3 đều không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ3 và anh D3 là phù hợp.

[11].Đối với người phụ nữ đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 ốp lưng màu đỏ của Bùi Văn C, do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, thu hồi tài sản.

[12].Đối với thương tích của bà B1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích và tiến hành dẫn giải nhưng bà B1 kiên quyết từ chối việc giám định nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề giải quyết.

[13].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Bá N phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị B1 không yêu cầu các bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Bá N phải liên đới bồi thường thiệt hại gì cho bà.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-378.84 cùng 01 giấy đăng ký xe thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá N. Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê đã qua sử dụng. (Vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 13 tháng 10 năm 2021)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Trại tạm giam CA tỉnh TB
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương